

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020 /HSST
Ngày 06/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tiến Dũng;

Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Phương; Ông Trịnh Văn Thọ.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án ND huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Đức Đ - Sinh ngày 01/01/2002; tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: Thôn L. L. N 2, xã T. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12. Con ông: Trịnh Đức Th - Sinh năm 1978; Con bà: Hoàng Thị T - Sinh năm 1982; Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con đầu. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 4 năm 2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

Anh Trịnh Đức Th - Sinh năm 1978, Có mặt;

Trú tại: Thôn L. L. N 2, xã T. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Hữu T - Sinh năm 1981, vắng mặt;

Trú tại: Khu 2, thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

2. Anh Trịnh Minh H - Sinh năm 1981, vắng mặt;

Trú tại: Thôn 5, xã X. T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

** Người làm chứng:* Chị Hoàng Thị T - Sinh năm 1982, có mặt;

Trú tại: Thôn L. L. N 2, xã T. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 31/3/2020, sau khi đi làm về chị Hoàng Thị T, trú tại Thôn L. L. N 2, xã T. X, huyện Thọ Xuân có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 36 D1-330.20 ở góc nhà, sau đó dùng dây xích quần vào bánh trước và dùng khóa, khóa lại. Đến khoảng 23 giờ, Trịnh Đức Đ là con trai chị T do hết tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định về nhà lấy trộm chiếc xe máy của gia đình đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này cửa cổng đã khóa, trong nhà có chị Hoàng Thị T và em gái Trịnh Thị Kim Ngân đang ngủ, Đ trèo qua trụ cột cổng vào trong nhà lục tìm trong túi áo của em gái lấy chìa khóa cửa cổng ra mở cửa, Đ thấy xe mô tô đang dựng ở góc nhà có khóa bằng dây xích quần ở bánh xe nên Đ lấy kim để trong rương gỗ ra cắt mất xích, rồi dùng chìa khóa đã chuẩn bị sẵn từ trước mở ổ khóa điện, dắt xe ra ngoài đường, nổ máy đi về hướng thị trấn Thọ Xuân tìm nơi tiêu thụ.

Khi đi đến cầu Hạnh Phúc, thị trấn Thọ Xuân, Trịnh Đức Đ gặp anh Trịnh Minh H, Đ đã nhờ anh H tìm nơi cho Đ cầm cố xe mô tô, Đ không nói cho anh H biết xe mô tô là do Đ vừa trộm cắp được. Đ được anh H dẫn đến nhà anh Nguyễn Hữu T ở khu 2, thị trấn Thọ Xuân, tại đây do Đ nói là xe của gia đình nên anh T đã đồng ý cho Đ cầm cố với số tiền 4.000.000 đồng. Đ cho anh H 200.000 đồng, số tiền còn lại Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Do biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên sáng ngày 02/4/2020 Trịnh Đức Đ đã đến Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nguyễn Hữu T sau khi biết xe mô tô Đ mang đến cầm cố là tài sản do trộm cắp mà có nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra, Trịnh Minh H cũng tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 02/4/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 20/CSĐT đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave

RSX màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 36D1-330.20. Bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 08/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Tại thời điểm bị xâm hại, xe mô tô nhãn hiệu Honda Weve RSX màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 36D1-330.20 có giá trị là 12.294.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Weve RSX màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 36D1-330.20 là tài sản của anh Trịnh Đức Th, cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản anh Trịnh Đức Th không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời đã có đơn xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Starlight M06 vỏ màu xanh - đen; 02 ổ khóa bằng kim loại, nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 kìm bằng kim loại; 02 đoạn dây xích bằng kim loại; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Các vật chứng trên được xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 30/CT-VKSTX ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, truy tố bị cáo Trịnh Đức Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trịnh Đức Đ từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2020.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Đ, vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, kiểm sát viên, trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi đó đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về tội danh, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận của Hội đồng định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 23 giờ ngày 31/3/2020, Trịnh Đức Đ lợi dụng lúc đêm khuya khi mọi người trong nhà đang ngủ say đã trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 36D1-330.20 của anh Trịnh Đức Th, ở thôn L. L. N 2, xã T. X, huyện Thọ Xuân. Giá trị tài sản trộm cắp là 12.294.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Trịnh Đức Đ về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Nên cần xử phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội và bằng hình phạt tù nhằm răn đe, đáp ứng cho việc phòng ngừa tội phạm.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Tiền án; Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 10/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày chấp hành xong bản án là 21/02/2020.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cũng đã đề nghị chị T, mẹ của bị cáo khắc phục hậu quả là trả lại số tiền đã cầm cố tài sản 4.000.000 đồng cho anh Nguyễn Hữu T; Bị cáo đầu thú; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng và vấn đề khác:

- Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 36D1-330.20. Quá trình điều Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân đã trả lại cho chủ sở hữu, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Tòa không xét.

- Đối với hành vi của anh Trịnh Minh H nhận 200.000 đồng từ việc dẫn bị cáo Đ đến nhà anh T để cầm cố xe mô tô tài sản nH sau đó anh H đã nộp lại cho cơ quan điều tra, từ chối nhận và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ khai, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Starlight M06 vỏ màu xanh - đen, Hội đồng xét xử xác định bị cáo không dùng làm phương tiện khi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 02 ổ khóa bằng kim loại, nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 kim băng kim loại; 02 đoạn dây xích bằng kim loại xác định. Đây là tài sản của gia đình bị hại nH họ từ chối nhận lại do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Còn đối với việc anh Nguyễn Hữu T là người đã cho Đ cầm cố xe mô tô khi chưa có giấy tờ chứng minh chủ sở hữu hợp pháp, nH anh T không biết tài sản trên là do Đ trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh T, hành vi tổ tụng này là đúng pháp luật nên Tòa không xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo Trịnh Đức Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7]. Về kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố**, bị cáo Trịnh Đức Đ, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trịnh Đức Đ 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 02/4/2020.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Đ.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Starlight M06 đã cũ, vỏ màu xanh - đen.

- Tịch thu và tiêu hủy 02 ổ khóa bằng kim loại, nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 kim băng kim loại; 02 đoạn dây xích bằng kim loại do không có giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 37, ngày 02/6/2020 giữa Công an huyện Thọ Xuân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Đức Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Bị cáo;
- Bị hại; - Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

**HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thọ Xuân, ngày 06 tháng 7 năm

2020

Số: 96/2020/HSST-QĐTG

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Phương; Ông Trịnh Văn Thọ;

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 06/7/2020 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: Trịnh Đức Đ - Sinh ngày 01/01/2002; Trú tại: Thôn L. L. N 2, xã T. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2020. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thọ Xuân, ngày 06 tháng 7 năm

2020

Số: 28 /2020/TLA-HS

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST, ngày 06 tháng 7 năm 2020;

Đối với người bị kết án: Trịnh Đức Đ - Sinh ngày 01 tháng 01 năm 2002;

Trú tại: Thôn L. L. N 2, xã T. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Con ông: Trịnh Đức Th - Sinh năm 1978; Con bà: Hoàng Thị T - Sinh năm 1982.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HOÁ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Đức Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đức Đ 07 (bảy) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Nơi nhận:

- CA huyện Thọ Xuân.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ
XUÂN
Số: 30 /VKS - TX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thọ Xuân, ngày 29 tháng 5 năm 2020

DANH SÁCH
Những người cần triệu tập đến phiên tòa
(Kèm cáo trạng số 30 ngày 29 tháng 5 năm 2020)

ST	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Tư cách tham gia tố	Ghi chú
1	Trịnh Đức Đ	2002	Thôn L. L. N 2, xã T. X, huyện Thọ Xuân	Bị can	
2	Trịnh Đức Th	1978	Thôn L. L. N 2, xã T. X, huyện Thọ Xuân	Bị hại	
3	Nguyễn Hữu T	1997	Khu 2, thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân	Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan	

4	Trịnh Minh H	1981	Thôn 5, xã X. T, huyện Thọ Xuân	Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan	
5	Hoàng Thị T	1982	Thôn L. L. N 2, xã T. X, huyện Thọ Xuân	Nhân chứng	

KIỂM SÁT VIÊN

Đỗ Văn Huy